

THÔNG BÁO

THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH; TIẾNG PHÁP; TIẾNG TRUNG) CHO SINH VIÊN KHOÁ 54 (CTĐT ĐẶC THÙ); KHÓA 53 VÀ KHÓA TRƯỚC

Căn cứ Quyết định Số: 979/QĐ-ĐHTM, ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại quy định về chuẩn đầu ra Tiếng Anh, Tiếng Pháp áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2016 (Khóa 52); Quyết định Số: 758/QĐ-ĐHTM ngày 12/06/2019; Quyết định Số: 1320/QĐ-ĐHTM ngày 30/10/2019 Trường Đại học Thương mại thông báo về thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh; tiếng Pháp; Tiếng Trung) cho sinh viên khóa 54 (CTĐT đặc thù); khóa 53 và khóa trước như sau:

I. Đối tượng dự thi:

1. Thi chuẩn đầu ra Tiếng Anh

- Sinh viên K54BKD; K54BLD; K54SD (CTĐT đặc thù): Đã hoàn thành toàn bộ các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo;

- Sinh viên K52, K53 (CTĐT đại trà): Đã học đủ 4 HP tiếng anh (Tiếng Anh 1; Tiếng Anh 2; Tiếng Anh 3; Tiếng Anh 4) và sinh viên K52 chưa đạt chuẩn đầu ra theo Quy định tại các đợt thi năm 2019;

- Sinh viên K53 (CTĐT chất lượng cao): Đã hoàn thành toàn bộ các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo và K52 (CTĐT chất lượng cao) chưa đạt chuẩn đầu ra theo Quy định tại các đợt thi năm 2019;

- Sinh viên K51 trở về trước đăng ký học chương trình 2 (từ K20) đã hoàn thành toàn bộ các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

2. Thi chuẩn đầu ra Tiếng Pháp

- Sinh viên K53Q và sinh viên K52Q chưa đạt chuẩn đầu ra theo Quy định tại các đợt thi năm 2019.

3. Thi chuẩn đầu ra Tiếng Trung

- Sinh viên K53QT.

II. Nội dung thi:

1. Hướng dẫn nội dung thi đánh giá chuẩn đầu ra Tiếng Anh:

1.1. Hình thức và thời gian thi

Bài thi gồm 2 phần:

- Phần 1: Thi trắc nghiệm trên máy gồm **Kỹ năng Nghe** (35 phút), **Kỹ năng đọc** (45 phút) và **Từ vựng - ngữ pháp** (20 phút)
- Phần 2: Gồm **kỹ năng Viết** (30 phút) và **Kỹ năng nói** (mỗi thí sinh 5-7 phút).

1.2. Nội dung thi và cách tính điểm

1.2.1. Nội dung thi

(1) Kỹ năng Nghe, gồm 3 phần:

- Phần 1: Nghe hội thoại ngắn trả lời chọn A, B, C hoặc D
- Phần 2: Nghe hội thoại dài chọn phương án trả lời A, B, C hoặc D
- Phần 3: Nghe bài nói chuyện và trả lời chọn A, B, C hoặc D

(2) Kỹ năng Đọc và từ vựng - ngữ pháp, gồm 4 phần:

- Phần 1: Trắc nghiệm về Ngữ pháp và từ vựng
- Phần 2: Chọn phương án thích hợp A, B, C hoặc D điền vào chỗ trống trong một đoạn văn
- Phần 3: Đọc hiểu
- Phần 4: Viết lại câu – chọn phương án đúng

(3) Kỹ năng Viết, gồm 2 phần:

- Phần 1: Viết email 50 – 80 từ
- Phần 2: Viết một đoạn văn 150 -200 từ

(4) Kỹ năng Nói, gồm 3 phần:

- Phần 1: Trả lời 3 câu hỏi cùng chủ đề
- Phần 2: Thuyết trình (chủ đề bốc thăm)
- Phần 3: Trả lời 2 câu hỏi (liên quan đến chủ đề phần 2)

1.2.2. Cách thức tính điểm từng kỹ năng (thang 100) và điểm đạt chuẩn

(1) Kỹ năng Nghe: 20 điểm (30 câu)

(2) Kỹ năng Đọc và từ vựng – ngữ pháp: 40 điểm (60 câu)

(3) Kỹ năng Viết: 20 điểm (viết email: 5 điểm; viết đoạn văn: 15 điểm)

(4) Kỹ năng Nói: 20 điểm (phần 1: 6 điểm; phần 2: 8 điểm; phần 3: 6 điểm)

1.3. Công nhận kết quả thi

1.3.1. Điều kiện xét công nhận đạt chuẩn đầu ra

Sinh viên chỉ được xét công nhận đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh khi:

- Kết quả của từng nội dung thi: Kỹ năng Nghe; Kỹ năng Đọc & từ vựng - ngữ pháp; Kỹ năng Viết và Kỹ năng Nói đạt trên 10% điểm từng nội dung thi.

- Điểm bài thi (gồm cả 4 kỹ năng): Đạt từ 50 điểm trở lên

1.3.2. Xét công nhận kết quả thi

Sinh viên được công nhận đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh theo quy định của Trường, theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

2. Hướng dẫn nội dung thi đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Pháp:

2.1. Hình thức và thời gian thi

- Bài thi gồm 2 phần: Bài thi viết và bài thi nói

- Thời gian thi:

+ Thi viết: 120 phút gồm 3 kỹ năng

- Kỹ năng nghe thi đầu tiên trong khoảng 35 phút (nghe 2 lần)

- Kỹ năng đọc + Kỹ năng viết: thời gian thi 85 phút

* Bài thi được thí sinh làm trực tiếp trên đề thi

+ Thi nói: 10-12 phút/ 1 sinh viên

2.2. Nội dung thi và cách tính điểm

- Bài thi viết

Kỹ năng	Nội dung	Điểm
Nghe	2 bài nghe, mỗi bài gồm 3 phần - Phần 1: 5 câu trắc nghiệm - Phần 2: 5 câu điền vào chỗ trống - Phần 3: 5 câu đúng sai	30 điểm (15 điểm x 2 bài) - 5 điểm - 5 điểm - 5 điểm
Đọc	2 bài đọc, mỗi bài gồm 3 phần: - Phần 1: 5 câu trắc nghiệm 3 lựa chọn - Phần 2: 5 câu đúng sai kèm giải thích - Phần 3: Trả lời 5 câu hỏi	30 điểm (15 điểm x 2 bài) - 5 điểm - 5 điểm - 5 điểm
Viết	2 bài viết <i>Bài 1:</i> Viết thư theo một chủ đề cho trước. Độ dài từ 80-100 từ. <i>Bài 2:</i> Viết bài luận. Độ dài tối thiểu 120 từ	40 điểm - 20 điểm - 20 điểm

- Bài thi nói

NÓI	Gồm 3 phần <i>Phần 1:</i> Chào hỏi và giới thiệu bản thân <i>Phần 2:</i> Mô tả tranh hoặc Trình bày theo chủ đề <i>Phần 3:</i> Tình huống giao tiếp theo nhóm hoặc với giám khảo	10 điểm - 3 điểm - 3 điểm - 4 điểm
------------	---	--

2.3. Công nhận kết quả thi

Sinh viên được công nhận đạt chuẩn đầu ra Tiếng Pháp khi đạt kết quả thi:

- + Bài thi viết đạt từ 50 điểm/100 trở lên
- + Bài thi nói đạt từ 5 điểm/10 trở lên

3. Hướng dẫn nội dung thi đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Trung:

3.1. Hình thức và thời gian thi

- Bài thi gồm 2 phần: Bài thi viết và bài thi nói
- Thời gian thi:
 - + Thi viết: 120 phút gồm 3 kỹ năng
 - Kỹ năng nghe thi đầu tiên trong khoảng 35 phút (nghe 2 lần)
 - Kỹ năng đọc + Kỹ năng viết: thời gian thi 85 phút

* Bài thi được thí sinh làm trực tiếp trên đề thi

+ Thi nói: 10-12 phút/ 1 sinh viên

3.2. Nội dung thi và cách tính điểm

- Bài thi viết

Kỹ năng	Nội dung	Điểm
Nghe	Gồm 4 phần: - Phần 1: Nghe câu và phán đoán đúng sai (10 câu hỏi) - Phần 2: Nghe hội thoại ngắn và chọn tranh phù hợp (10 câu hỏi) - Phần 3: Nghe hội thoại vừa và chọn đáp án đúng (10 đoạn- mỗi đoạn 1 câu hỏi) - Phần 4: Nghe hội thoại dài và chọn đáp án đúng (10 đoạn- mỗi đoạn 1 câu hỏi)	30 điểm - 5 điểm - 5 điểm - 10 điểm - 10 điểm
Đọc	Gồm 3 phần: - Phần 1: Đọc câu và chọn từ phù hợp điền trống (10 câu hỏi) - Phần 2: Đọc đoạn văn ngắn và chọn đáp án đúng (10 đoạn ngắn- mỗi đoạn 1 câu hỏi) - Phần 3: Đọc đoạn văn dài và trả lời câu hỏi (1 đoạn văn- 5 câu hỏi)	30 điểm - 10 điểm - 10 điểm - 10 điểm
Viết	Gồm 2 Phần: - Phần 1: Dùng từ đã cho viết thành câu theo đúng trật tự (10 câu) - Phần 2: Viết bài luận theo một chủ đề cho trước. Độ dài tối thiểu 150 từ	40 điểm - 20 điểm - 20 điểm

- Bài thi nói

NÓI	Gồm 3 phần <i>Phần 1:</i> Chào hỏi và giới thiệu bản thân <i>Phần 2:</i> Mô tả tranh <i>Phần 3:</i> Tình huống giao tiếp với giám khảo	10 điểm - 3 điểm - 3 điểm - 4 điểm
------------	---	--

3.3. Công nhận kết quả thi

Sinh viên được công nhận đạt chuẩn đầu ra Tiếng Trung khi đạt kết quả thi:

+ Bài thi viết đạt từ 50 điểm/100 trở lên

+ Bài thi nói đạt từ 5 điểm/10 trở lên

III. Lịch thi, đăng ký thi, miễn thi và kết quả thi:

1. Lịch thi đánh giá năng lực Tiếng Anh; Tiếng Pháp; Tiếng Trung dự kiến vào ngày 27/12/2020 (Chi tiết xem trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn>).

2. Sinh viên đã thi đánh giá năng lực Tiếng Anh; Tiếng Pháp nhưng chưa đạt chuẩn đầu ra theo Quy định tại các đợt thi năm 2019 và sinh viên K51 trở về trước đăng ký học chương trình 2 (từ K20) phải làm đơn đăng ký dự thi (theo mẫu) **nộp tại phòng 202 - Nhà F trước 16h30 ngày 07/12/2020.**

3. Sinh viên đủ điều kiện dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường (theo mục I) nhưng có chứng chỉ tiếng Anh; Tiếng Pháp; Tiếng Trung theo Quy định (Quyết định Số: 979/QĐ-ĐHTM; Quyết định Số: 758/QĐ-ĐHTM; Quyết định Số: 1320/QĐ-ĐHTM) nếu không tham dự kỳ thi phải nộp bản sao, cùng bản gốc (để đối chiếu) các chứng chỉ trên cho **phòng Quản lý Đào tạo, phòng 202 - Nhà F trước 16h30 ngày 07/12/2020 để được xem xét miễn thi.**

4. Danh sách thi, phòng thi, số báo danh chính thức được đăng trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> trước ngày 14/12/2020.

5. Kết quả thi trình độ Tiếng Anh; Tiếng Pháp; Tiếng Trung được thông báo tại các Khoa quản lý chuyên ngành và trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn>.

Chú ý: Sinh viên đã học đủ các học phần ngoại ngữ tại Trường và dự thi lần đầu theo quy định không phải nộp đơn đăng ký dự thi.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường (để thực hiện)
- Lưu VT, QLĐT.

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

PGS,TS. Lê Thị Thanh Hải